

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC H
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày 17 - 3 - 2022

“V/v trAh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Văn Vệ

2. Ông Hà Bảo Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc “TrAh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thu A, sinh năm 1970 (Có mặt)

Trú tại: Ấp Đường Kéo, xã Tam GiAg Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Châu Đông H, sinh năm 1953 (Có mặt)

Trú tại: Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua:

Bà Trần Việt Kh, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Trú tại: Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn Kh kiện ngày 06/6/2021 và các lời trình bày tại Tòa án chị Phạm Thu A trình bày như sau:

Trước đây vào ngày 16/01/2017 âm lịch tôi có cho ông Châu Đông H vay số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận và ông H hứa khi nào tôi lấy lại thì ông H trả lại cho tôi, nhưng khi tôi có nhu cầu lấy lại số tiền mà ông H thiếu của tôi

thì ông H cứ hứa và không chịu trả lại cho tôi kể cả gốc và lãi, mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu ông H trả lại cho tôi nhưng ông H vẫn không chịu trả. Sau đó tôi có đưa thêm tiền cho ông H để ông H mua lấp mặt bằng đất để bán cho người khác, ông H hứa sau khi bán được đất thì sẽ trả đủ tiền cho tôi một lần. Giữa tôi và ông H có kết toán nợ gốc và lãi tổng số tiền ông H thiếu tôi là 177.000.000 đồng. Nay yêu cầu ông H phải trả số tiền 177.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Ông Châu Đông H Trình bày: Theo lời trình bày của chị A là đúng, nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên ông không có khả năng trả lại cho chị A. Nay chị A yêu cầu tôi trả số tiền gốc và lãi 177.000.000 đồng, ông đồng ý trả số tiền 177.000.000 đồng cho chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Việt Kh đã được Tòa án nhân dân huyện Ngọc H triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Việt Kh.

[2] Qua hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn chị Phạm Thu A với bị đơn ông Châu Đông H là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn chị A cho rằng vào ngày 16 tháng 01 năm 2017 chị có cho ông Châu Đông H vay tiền lãi suất thỏa thuận, nhưng từ khi vay cho đến nay ông H không trả tiền lãi và vốn, mặc dù chị đã nhiều lần đến gặp để đòi tiền nhưng ông H cứ hẹn lần hẹn lượt mãi nhưng không trả cho chị. Nay chị A yêu cầu ông H phải trả số tiền vốn 177.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét thấy việc chị A cho ông H vay tiền là thực tế có xảy ra. Bởi lẽ, tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2022 thì ông Châu Đông H thừa nhận có thiếu bà A tổng số tiền là 177.000.000 đồng, ông H hứa sẽ trả cho chị A thành hai đợt. Đợt 1 là ngày 31/3/2021 trả 50.000.000 đồng, đợt 2 là ngày 30/4/2021 trả 10.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả đủ khi ông bán được nền nhà, cam kết bên nào sai thì hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khi đến thời hạn thì phía ông H không thực hiện việc trả tiền nên chị A khởi kiện yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ trả cho chị A số tiền nêu

trên là có cơ sở. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị A cho rằng hiện nay ông H đang gặp khó khăn nên chị A tự nguyện giảm cho ông H số tiền 37.000.000 đồng, chị A yêu cầu ông H trả số tiền 140.000.000 đồng. Đối với ông H đồng ý trả cho chị A số tiền 140.000.000 đồng. Xét thấy, việc tự nguyện tự thỏa thuận của các đương sự phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Trong quá trình vay tiền của ông H mục đích là phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh trong gia đình nên buộc bà Trần Việt Kh là vợ của ông H phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị A số tiền 140.000.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Châu Đông H, bà Trần Việt Kh phải chịu số tiền là 7.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 288, 463 của Bộ luật dân sự. Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu Kh kiện của chị Phạm Thu A như sau:

Buộc ông Châu Đông H, bà Trần Việt Kh có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phạm Thu A số tiền là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Châu Đông H, bà Trần Việt Kh phải chịu số tiền là 7.000.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Phạm Thu A số tiền 3.175.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006613 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H.

Án xử sơ thẩm công khai, chị A, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Kh được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- Chi cục THADS huyện Ngọc H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính